**Tuần 16**

Tiết 61, 62,63

**ÔN TẬP TÁC PHẨM TRỮ TÌNH**

**\*Ôn tập kiến thức phần ca dao**.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ca dao, dân ca** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| Những câu hát về tình cảm gia đình | Bộc lộ tình cảm gia đình: tình mẫu tử, tình cảm anh em ruột thịt, tình cảm của con cháu với ông bà, tổ tiên, | So sánh, ẩn dụ, đối xứng, , điệp |
| Những câu hát về tình yêu quê hương đất nước, con người | Tình yêu, niềm tự hào đối với con người, lịch sử, truyền thống văn hóa của quê hương, đất nước. | Sử dụng kết cấu đối đáp, chào hỏi, lời mời…; câu từ đa dạng, độc đáo; thể thơ lục bát và lục bát biến thể. |
| Những câu hát than thân | Nỗi niềm cơ cực, buồn tủi của người lao động dưới chế độ cũ và nỗi cảm thông đối với họ. | Sử dụng cách nói tượng trưng, thành ngữ và các biện pháp so sánh, phóng đại… |
| Những câu hát châm biếm | Thái độ mỉa mai, châm biếm đối với những thói hư, tật xấu, những hủ tục lạc hậu trong xã hội. | Sử dụng các hình thức giễu nhại, cách nói có hàm ý tạo nên tiếng cười hài hước, châm biếm. |

**\*Ôn tập tác phẩm thơ trữ tình**.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác phẩm**  **Tác giả** | **Thể thơ** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| Sông núi nước Nam (Chưa rõ tác giả) | Thất ngôn tứ tuyệt | Khẳng định chủ quyền lãnh thổ của đất nước và nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền. | Lời thơ dõng dạc, đanh thép, ý thơ cô đúc, dồn nén cảm xúc trong ý tưởng, |
| Phò giá về kinh  (Trần Quang Khải) | Ngũ ngôn tứ tuyệt | Hào khí chiến thắng và khát vọng thái bình thịnh trị của dân tộc. | Thể thơ ngũ ngôn tứ tuyệt hàm súc, cô đọng, dồn nén cảm xúc trong ý tưởng. |
| Bánh trôi nước  (Hồ Xuân Hương) | Thất ngôn tứ tuyệt | Vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội xưa; thái độ cảm thông cho số phận và ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ. | Hình ảnh thơ nhiều tầng nghĩa; ngôn ngữ thơ bình dị gần gũi. |
| Qua đèo Ngang  (Bà Huyện Thanh Quan) | Thất ngôn bát cú Đường luật | Cảnh thiên nhiên Đèo Ngang thoáng đãng, heo hút, sự sống thưa thớt. Tâm trạng cô đơn thầm lặng, nỗi nhớ nước, thương nhà của tác giả. | Sử dụng thể thơ điêu luyện, nghệ thuật đối, bút pháp tả cảnh ngụ tình … |
| Bạn đến chơi nhà  (Nguyễn Khuyến) | Thất ngôn bát cú Đường luật | Tinh cảm bạn bè đậm đà thắm thiết vượt lên mọi hoàn cảnh vật chất. | Phép đối, liệt kê, ngôn ngữ bình dị, giọng điệu đùa vui hóm hỉnh, tình huống thơ độc đáo. |
| Tĩnh dạ tứ  (Lí Bạch) | Ngũ ngôn tứ tuyệt cổ thể | Nỗi nhớ, tình yêu quê hương da diết, sâu nặng trong đêm trăng thanh tĩnh. | Phép đối; ngôn ngữ tự nhiên, bình dị. |
| Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê  (Hạ Tri Chương) | Thất ngôntứ tuyệt | Tâm trạng ngậm ngùi, xót xa khi trở thành khách lạ giữa quê hương ngay từ phút đầu tiên trở về quê hương sau bao năm xa cách ; tình yêu quê hương chân thành, thắm thiết. | Sử dụng các yếu tố tự sự; cấu tứ độc đáo; nghệ thuật tiểu đối, giọng thơ bi hài. |
| Tiếng gà trưa  (Xuân Quỳnh) | Thơ 5 chữ | Kỉ niệm tuổi thơ, tình bà cháu thiêng liêng, sâu đậm nhắc nhở người chiến sĩ chiến đấu cho đất nước quê hương. | Điệp ngữ, so sánh ;  thể thơ 5 tiếng linh hoạt; lời thơ chân thực giản dị. |
| Cảnh khuya  (Hồ Chí Minh) | Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật | Bức tranh tuyệt đẹp của cảnh khuya núi rừng Việt Bắc; tình yeu thiên nhiên, yêu nước sâu nặng của Bác. | Thể thơ TNTTĐL, nghệ thuật so sánh, sáng tạo về nhịp điệu. |
| Rằm tháng giêng  (Hồ Chí Minh) | Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật | Không gian đêm rằm tháng  giêng cao rộng, bát ngát, tràn ngập sưc sống mùa xuân. Tình yêu thiên nhiên và lòng yêu nước, phong thái ung dung lạc quan của Bác. | Thể thơ TNTTĐL; điệp ngữ; từ ngữ biểu cảm. |

**\*Ôn tập kiến thức phần tuỳ bút.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Một thứ quà của lúa non: Cốm  (Thạch Lam) | Tuỳ bút | - Giá trị của hạt cốm.  - Sự trân trọng của tác giả với giá trị văn hoá của dân tộc. | Biểu cảm kết hợp miêu tả, tự sự, bình luận. Ngòi bút tinh tế, nhạy cảm, ngôn ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc. |
| Mùa xuân của tôi  (Vũ Bằng) | Tuỳ bút | - Cảnh sắc thiên nhiên, không khí mùa xuân Hà Nội và miền Bắc: có những nét đặc trưng riêng, thơ mộng, đẹp đến đáng yêu, đáng nhớ.  - Nỗi nhớ nhung da diết, sự gắn bó máu thịt của tác giả với cảnh sắc quê hương. | Mạch cảm xúc lôi cuốn, say mê. Từ ngữ câu văn linh hoạt. Hình ảnh so sánh, liên tưởng phong phú, giàu chất thơ. |

**Bài 1:** (câu 4/Sgk /181,182) Tìm ý kiến không chính xác

a, e, i, k.

**Bài 2:** (câu 5/ Sgk) Điền từ.

a. tập thể, truyền miệng

b. lục bát, lục bát biến thể

c. so sánh, ẩn dụ, nhân hoá ...

**Bài 3:** So sánh ca dao với thơ trữ tình

1. Giống nhau:

- Phương thưc biểu đạt: biểu cảm

- Tình cảm: tình yêu quê hương, đất nước, gia đình, yêu con người, yêu thiên nhiên….

2. Khác nhau:

- Ca dao: Tình cảm: mang tính cộng đồng, phi cá thể**.**

- Thơ trữ tình: mang đậm dấu ấn cá nhân

**\*Ghi nhớ:** sgk/182

**Tuần 16,17**

Tiết 64 ,65 :

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT**

**I. TÌM HIỂU BÀI**

**1. Lý thuyết**

**a. Ví dụ**

**b. Nhận xét**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị kiến thức** | **Khái niệm** | **Phân loại, cách dùng** | **Ví dụ** |
| 1. Từ ghép | Là từ có cấu tạo bởi 2 tiếng có nghĩa trở lên. | - Từ ghép đẳng lập,  - Từ ghép chính phụ. | - Nhà cửa  - Hoa lan |
| 2. Từ láy | Là từ có 2 tiếng trở lên, giữa các tiếng có QH về âm. | - Từ láy toàn bộ  - Từ láy bộ phận | - Xanh xanh  - Lênh - khênh |
| 3. Từ HV | Từ mượn tiếng Hán | - Từ ghép chính phụ  - Từ ghép đẳng lập | - Thi nhân  - Giang sơn |
| 4. Đại từ | Là những từ dùng để trỏ người, sự vật, hoạt động, tính chất được nói đến trong một ngữ cảnh của lời nói hoặc dùng để hỏi. | - Đại từ để trỏ  - Đại từ để hỏi  \*Có thể làm CN, VN, hay phụ ngữ của danh từ, động từ, tính từ. | - Tôi, mày ...  - Ai, bao nhiêu |
| 5. Quan hệ từ | Từ dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ: sở hữu, so sánh ... giữa các bộ phận của câu hoặc giữa các câu trong đoạn văn. | - Trường hợp bắt buộc sử dụng và không bắt buộc sử dụng quan hệ từ.  - Một số quan hệ từ dùng thành cặp. | - Sách của tôi  - Cái tủ bằng gỗ  - Vì trời mưa nên áo ướt. |
| 6. Từ đồng nghĩa | Từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau. | - Từ đồng nghĩa hoàn toàn  - Từ đồng nghĩa không hoàn toàn. | - Mẹ - má  - Chết - hi sinh |
| 7.Từ trái nghĩa | Là từ có nghĩa trái ngược nhau. | - Sử dụng trong thể đối, tạo hình tượng tương phản. | - Sống - chết.  - Cao - thấp. |
| 8. Từ đồng âm | Là những từ có cách phát âm giống nhau, nhưng nghĩa khác xa nhau, không liên quan đến nhau. |  | - Nhãn lồng  - Lồng gà  - Ngựa lồng  - Lồng chăn |
| 9. Thành ngữ. | Loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh | - Bắt nguồn trực tiếp từ nghĩa đen của từ ngữ hoặc thông qua các phép chuyển nghĩa. | - Nhà rách, vách nát  - Nhanh như chớp ... |
| 10. Điệp ngữ | Cách sử dụng từ ngữ lặp đi lặp lại để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh. | - Điệp ngữ cách quãng  - Điệp ngữ chuyển tiếp  - Điệp ngữ nối tiếp | - Cháu chiến đấu ...  - Cảnh khuya như vẽ…  - Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết ... |
| 11. Chơi chữ | Là lợi dụng đặc sắc về âm về nghĩa của từ ngữ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước, … làm câu văn hấp dẫn, thú vị. | - Dùng từ đồng âm;  - Lối nói lái;  - Cách trại âm  - Cách điệp âm;  -Từ đồng nghĩa, trái nghĩa, gần nghĩa, … | - Bà già đi chợ …  - Con cá đối bỏ trong cối đá …  - Đi phố Mía gặp cô hàng mật … |

2. Luyện tập

+ Thực hành viết các đoạn văn sử dụng các đơn vị kiến thức đã học theo 3 chủ đề về môi trường, biển đảo, giao thông ( đã giao cụ thể trong phần đề cương)

**Tiết 66:**

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**\*Đề tham khảo**

**Phần I: Đọc – hiểu văn bản (3 điểm):**

**Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi:**

*“Nhìn bàn tay mảnh mai của em dịu dàng đưa mũi kim thoăn thoắt, không hiểu sao tôi thấy ân hận quá. Lâu nay, mải vui chơi bè bạn, chẳng lúc nào tôi chú ý đến em…Từ đấy, chiều nào tôi cũng đi đón em. Chúng tôi nắm tay nhau vừa đi vừa nói chuyện. Vậy mà giờ đây, anh em tôi sắp phải xa nhau. Có thể sẽ xa nhau mãi mãi. Lạy trời, đây chỉ là một giấc mơ. Một giấc mơ thôi .”*

*(Ngữ văn 7- tập 1, SGK trang 21)*

**Câu 1. (1điểm)** Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

**Câu 2. (1điểm)** Phương thức biểu đạt của đoạn văn trên là gì?

**Câu 3. (1điểm)** Nêu nội dung của đoạn văn trên.

**Phần II: Tạo lập văn bản** **(7 điểm)**

**Câu 1: (3 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 8 đến 10 dòng ) thể hiện niềm vui của mình khi được sống trong tình yêu thương của gia đình (trong đoạn văn có sử dụng một cặp từ trái nghĩa và quan hệ từ). Chú thích rõ cặp từ trái nghĩa và quan hệ từ đã dùng trong đoạn văn.

**Câu 2: (4 điểm)**

Mỗi một người thân yêu quanh ta đều là một quà tặng vô giá của cuộc sống. Em hãy chọn và viết bài phát biểu cảm nghĩ về một người thân yêu nhất mà em may mắn có được trong đời./.

**\*Đề bài:**

**Phần đọc – hiểu văn bản:**

**Câu 1: 3,0 điểm**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu câu bên dưới:**

*...Thời gian chạy qua tóc mẹ*

*Một màu trắng đến nôn nao*

*Lưng mẹ cứ còng dần xuống*

*Cho con ngày một thêm cao*

*(Trong lời mẹ hát – Trương Nam Hương)*

**Câu a**: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ? (1 điểm).

**Câu b**: Chỉ ra 1 từ láy có trong đoạn thơ? Đặt 1 câu với từ láy đó? (1 điểm).

**Câu c**: Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên? (1 điểm).

**Câu 2:** 2 điểm

Từ đoạn thơ trên, em hãy viết đoạn văn (khoảng 6 - 8 dòng) nêu cảm nhận về sự hi sinh thầm lặng của người mẹ trong cuộc sống.

**Phần tạo lập văn bản: 5 điểm.**

**Câu 3**: 5 điểm

Cuộc sống quanh ta có muôn ngàn cây lá khác nhau, mỗi loài cây đều có vẻ đẹp và tiếng nói riêng. Nếu để lòng mình cảm nhận, em sẽ lắng nghe được lời tâm sự của chúng đấy! Hãy phát biểu cảm nghĩ của mình về một loài cây em yêu thích bằng bài văn.